

Tế bào CHO-FOLR1 | 305416

Thông tin chung

Description

Lưu ý: Giá niêm yết cho các dòng tế bào chỉ áp dụng cho khách hàng thuộc lĩnh vực học thuật hoặc phi lợi nhuận. Đối với các tổ chức thương mại, giá khoảng 6.250 €.

Nếu quý vị đại diện cho một tổ chức thương mại hoặc không chắc chắn thuộc nhóm nào, vui lòng [liên hệ với chúng tôi](#).

Dòng tế bào CHO-FOLR1 là một dòng tế bào CHO (Buồng trứng chuột hamster Trung Quốc) tái tổ hợp ổn định, được thiết kế để biểu hiện thụ thể FOLR1 ở mức trung bình-cao, khoảng 15.000 phân tử trên mỗi tế bào. Dòng tế bào này được phát triển bằng công nghệ landing pad tiên tiến, đảm bảo sự tích hợp chính xác và có thể tái tạo của gen FOLR1 tại một vị trí gen cụ thể, đã được xác nhận trước. FOLR1, còn được gọi là Receptor Folate Alpha (FR α) hoặc FBP, là một protein màng gắn GPI có ái lực cao với folate, giúp vận chuyển folate vào tế bào. FOLR1 được biểu hiện quá mức đáng kể trong nhiều loại ung thư biểu mô, bao gồm ung thư buồng trứng, ung thư vú và ung thư phổi không tế bào nhỏ, khiến nó trở thành mục tiêu có giá trị cho các liệu pháp miễn dịch ung thư, bao gồm liệu pháp tế bào T có thụ thể kháng nguyên (CAR T) và kháng thể hai đặc hiệu.

Sự biểu hiện của FOLR1 trong dòng tế bào này đã được xác nhận bằng phương pháp phân tích tế bào dòng chảy với kháng thể đặc hiệu mục tiêu, đảm bảo mật độ thụ thể đáng tin cậy và nhất quán trên toàn bộ quần thể tế bào.

Organism Chuột hamster Trung Quốc

Tissue Buồng trứng

Disease Tế bào buồng trứng chuột hamster Trung Quốc, không có tính chất ung thư; được biến đổi gen để biểu hiện FOLR1 (Thụ thể folate alpha) trên bề mặt

Applications Sàng lọc kháng thể; Phát triển liệu pháp nhắm mục tiêu FOLR1; Phát triển ADC; Nghiên cứu ung thư buồng trứng/phổi; Phân tích tế bào dòng chảy

Đặc điểm

Age Người lớn

Gender Nữ

Morphology Tương tự biểu mô

Cell type Tế bào biểu mô

Growth properties Dính/lơ lửng

Tế bào CHO-FOLR1 | 305416**Dữ liệu quy định**

Citation	CHO-FOLR1 (Số catalog Cytion 305416)
Biosafety level	1
NCBI_TaxID	10029
CellosaurusAccession	CVCL_A8W5
GMO Status	GMO-S1: Dòng tế bào CHO này chứa một cấu trúc biểu hiện ổn định của gen FOLR1 để phân tích khả năng gắn kết của thụ thể folate và mục tiêu điều trị. Phân loại này chỉ áp dụng trong phạm vi Đức và có thể khác nhau ở các khu vực khác.

Dữ liệu sinh học phân tử

Receptors expressed	FOLR1 (Receptor folate alpha (FRα,) hoặc FBP)
----------------------------	---

Xử lý

Culture Medium	Đối với nuôi cấy bám dính: DMEM:Ham's F12 (tỷ lệ 1:1), chứa: 3,1 g/L glucose, chứa: 2,5 mM L-glutamine, chứa: 15 mM HEPES, chứa: 0,5 mM natri pyruvate, chứa: 1,2 g/L NaHCO ₃ (số hiệu sản phẩm Cytion 820400a) Đối với nuôi cấy tế bào lơ lửng: CHO Growth Medium A (từ InSCREENeX; mã sản phẩm InSCREENeX INS-ME-1039)
Supplements	Đối với các dòng tế bào bám dính: Bổ sung 5% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy. Thêm Geneticin (G418-Sulfat) để đạt nồng độ cuối cùng là 0,5 mg/mL.
Dissociation Reagent	Đối với các mẫu nuôi cấy bám dính: Trypsin-EDTA
Doubling time	khoảng 14–16 giờ
Subculturing	Đối với nuôi cấy tế bào bám dính thông thường: Hút bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS để loại bỏ bất kỳ môi trường còn lại nào. Sau khi hút hết PBS, thêm lượng thích hợp dung dịch Trypsin/EDTA dựa trên kích thước bình nuôi cấy (ví dụ: 1 ml cho bình T25, 3 ml cho bình T75) và ủ ở nhiệt độ phòng hoặc 37°C trong 5-10 phút, hoặc cho đến khi tế bào tách ra. Theo dõi quá trình tách rời dưới kính hiển vi và nhẹ nhàng gõ nhẹ vào bình nếu cần thiết để giải phóng tế bào. Sau khi tách rời, thêm môi trường nuôi cấy hoàn chỉnh để vô hiệu hóa Trypsin/EDTA, nhẹ nhàng trộn đều tế bào và chuyển một phần của hỗn hợp tế bào vào bình nuôi cấy mới chứa môi trường tươi. Đặt bình vào tủ ấm được cài đặt ở 37°C với 5% CO ₂ , và thay môi trường mỗi 2-3 ngày.

Tế bào CHO-FOLR1 | 305416**Split ratio** 1 đến 5**Seeding density** 2 đến 5×10^4 tế bào/cm²**Fluid renewal** 2 đến 3 lần mỗi tuần**Post-Thaw Recovery**

Sau khi rã đông, chia tế bào theo tỷ lệ 1:2 đến 1:3 trong các bình T25 và để tế bào phục hồi sau quá trình đông lạnh và bám dính (đối với các dòng tế bào bám dính) trong ít nhất 24 giờ.

Freeze medium

Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để nâng cao khả năng phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Thawing and Culturing Cells

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới -150°C để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước 37°C với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở 300 x g trong 3 phút để tách tế bào và cẩn thận loại bỏ dịch siêu âm chứa môi trường đông lạnh còn lại.
7. Nhẹ nhàng hòa tan lại khối tế bào trong 10 ml môi trường nuôi cấy tươi. Đối với tế bào bám dính, chia hỗn hợp vào hai bình nuôi cấy T25; đối với tế bào nuôi cấy lơ lửng, chuyển toàn bộ môi trường vào một bình T25 để thúc đẩy tương tác và phát triển tế bào hiệu quả.
8. Tuân thủ các quy trình nuôi cấy con được thiết lập để duy trì sự phát triển và bảo quản dòng tế bào, đảm bảo kết quả thí nghiệm đáng tin cậy.

Tế bào CHO-FOLR1 | 305416

Incubation Atmosphere 37°C, 5%_{CO₂}, môi trường ẩm.

Flask Coating Không có

Freezing Procedure Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Shipping Conditions Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Storage Conditions Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng -150 đến -196 °C. Việc bảo quản ở -80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA

Sterility Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.

Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.